

Số: /QĐ-SYT Bắc Ninh, ngày tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Cấp mới, cấp lại, thu hồi Giấy phép hành nghề
khám bệnh, chữa bệnh đợt 08 năm 2026

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Biên bản họp ngày 23/02/2026 của Tổ thư ký thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp mới, cấp lại Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho 19 cá nhân đủ điều kiện (*Chi tiết theo phụ lục 1 đính kèm*).

Thu hồi 01 chứng chỉ hành nghề sau cấp lại giấy phép hành nghề (*Chi tiết theo phụ lục 2 đính kèm*).

Điều 2. Các cá nhân được cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Điều 1 có trách nhiệm thực hiện đúng phạm vi hành nghề, thời hạn hành nghề và tuân thủ các quy định hiện hành đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Các cá nhân sau thu hồi chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Điều 1 có trách nhiệm chấp hành nghiêm các quy định liên quan sau thu hồi chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, báo cáo tổ chức, đơn vị có liên quan và không được hành nghề với phạm vi chuyên môn đã thu hồi dưới mọi hình thức.



Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Trưởng các Phòng thuộc Sở và các cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3 ;
- Ban Giám đốc SYT (để b/c) ;
- Các đơn vị trực thuộc SYT ;
- Các cơ sở KBCB tư nhân ;
- Công TTĐT SYT (đăng tải) ;
- Lưu VT, QLHN.

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Thu Hương

Phụ lục 1
DANH SÁCH CẤP MỚI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH
ĐỢT 08 NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày /02/2026 của Sở Y tế)

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
1	NGUYỄN THỊ HUYỀN	01/11/2000	024300005224	09/07/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001186/BN-GPHN	25/02/2026	25/02/2031	Cấp lại_do mất
2	BÙI MINH ĐỨC	17/03/2004	024204005347	13/08/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001187/BN-GPHN	25/02/2026	25/02/2031	Cấp mới_lần đầu
3	TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG	24/06/1994	024194007629	17/12/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Bác sĩ	Y học dự phòng	001188/BN-GPHN	25/02/2026	25/02/2031	Cấp mới_lần đầu
4	ĐỖ THỊ HẢI YẾN	12/02/2003	024303015632	13/05/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001189/BN-GPHN	25/02/2026	25/02/2031	Cấp mới_lần đầu
5	NGUYỄN ĐỨC THỌ	14/05/1976	033076005181	10/08/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Y sĩ	Y học cổ truyền	001190/BN-GPHN	25/02/2026	25/02/2031	Cấp mới_lần đầu
6	NGUYỄN THỊ YẾN	19/07/1998	027198000240	18/07/2023	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Y sĩ	Y học cổ truyền	001191/BN-GPHN	25/02/2026	25/02/2031	Cấp mới_lần đầu
7	NGÔ THỊ CHIÊN	16/04/1983	031183028491	09/08/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Y sĩ	Y học cổ truyền	001192/BN-GPHN	25/02/2026	25/02/2031	Cấp mới_lần đầu
8	NGÔ THỊ VÂN ANH	09/10/2004	027304003951	28/04/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001193/BN-GPHN	25/02/2026	25/02/2031	Cấp mới_lần đầu

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
9	VŨ THỊ HÀ	02/10/1989	024189010442	17/12/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Y sĩ	Đa khoa	001194/BN-GPHN	25/02/2026	25/02/2031	Cấp mới lần đầu
10	HÀ CHÍ HIỂN	13/02/1988	024088016180	14/02/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Y sĩ	Đa khoa	001195/BN-GPHN	25/02/2026	25/02/2031	Cấp mới lần đầu
11	NGUYỄN VĂN SON	07/02/1988	024088002152	25/04/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Y sĩ	Đa khoa	001196/BN-GPHN	25/02/2026	25/02/2031	Cấp mới lần đầu
12	NGUYỄN MINH ANH	21/10/2004	024304013982	10/05/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Y sĩ	Đa khoa	001197/BN-GPHN	25/02/2026	25/02/2031	Cấp mới lần đầu
13	VŨ THỊ BÍCH NGỌC	18/05/1992	024192006592	11/08/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Bác sĩ	Y khoa	001198/BN-GPHN	25/02/2026	25/02/2031	Cấp mới lần đầu
14	PHẠM THỊ HUYỀN	22/05/1986	024186005557	17/12/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001199/BN-GPHN	25/02/2026	25/02/2031	Cấp mới lần đầu
15	VŨ THU THỦY	02/03/1994	024194000497	15/03/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001200/BN-GPHN	25/02/2026	25/02/2031	Cấp mới lần đầu
16	NGUYỄN VĂN QUANG	04/12/2004	027204011355	12/05/2025	Bộ Công an	Y sĩ	Y học cổ truyền	001201/BN-GPHN	25/02/2026	25/02/2031	Cấp mới lần đầu
17	NGUYỄN QUANG HIẾU	15/03/1991	024091001383	25/04/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Y sĩ	Đa khoa	001202/BN-GPHN	25/02/2026	25/02/2031	Cấp mới lần đầu
18	HOÀNG HIỀN ANH	01/01/2003	024303012029	13/12/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Kỹ thuật y	Xét nghiệm y học	001203/BN-GPHN	25/02/2026	25/02/2031	Cấp mới lần đầu

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
19	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	04/12/2001	027201004731	06/09/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Y sĩ	Y học cổ truyền	001204/BN-GPHN	25/02/2026	25/02/2031	Cấp mới lần đầu

Phụ lục 2**DANH SÁCH THU HỒI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ/GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày /02/2026 của Sở Y tế)*

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Số CCHN/GPHN</i>	<i>Ngày cấp CCHN/GP HN</i>	<i>Văn bằng CM/Chức danh</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Lý do thu hồi</i>
1	NGUYỄN THỊ HUYỀN	01/11/2000	024300005224	008652/BG-CCHN	24/10/2022	Cao đẳng điều dưỡng	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Cấp lại_do mất